

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 23/01/2026

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quốc Kiên

Ông Trương Văn Bắc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 275/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/01/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị H, sinh ngày 26/8/1985

CCCD số: 038185028665

Địa chỉ: Thôn H, xã X, tỉnh Thanh Hóa

Có đơn xin xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vi Văn H1, sinh ngày 12/12/1984

CCCD số: 038084031286.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 14/11/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lương Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Vi Văn H1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, tỉnh Thanh Hoá ngày 10/8/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do: tính

cách không hợp, quan điểm sống không giống nhau nên vợ chồng thường xảy ra xung đột, to tiếng, xúc phạm nhau.

Xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng. Đời sống chung thực tế đã không còn nên chị Lương Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Vi Văn H1.

- *Về con chung*: Chị và anh Vi Văn H1 có 01 con chung là Vi Thị Kim H2, sinh ngày 04/8/2005. Cháu H2 đã đủ tuổi thành niên và đã tạo lập cuộc sống riêng nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết trách nhiệm nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Chị Lương Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện và bản tự khai, chị Lương Thị H còn nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm: 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản gốc); 01 Căn cước công dân của chị (chứng thực); 01 Giấy khai sinh con chung (bản sao); 01 Đơn đề nghị không tiến hành hòa giải; 01 Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án.

* *Về phía bị đơn*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh Vi Văn H1 các văn bản tố tụng của Tòa án, bao gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa... nhưng anh H1 không có mặt theo yêu cầu của Tòa án và cũng không nộp cho Tòa án văn bản về ý kiến của anh.

* *Tại biên bản xác minh ngày 19/12/2025*, ông Lê Huy T là trưởng thôn Bái Sim, xã T, tỉnh Thanh Hóa cung cấp thông tin:

- Về nơi cư trú của bị đơn: Anh Vi Văn H1, có vợ là Lương Thị H, có nơi cư trú tại thôn B, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

- Về hôn nhân: Anh Vi Văn H1 kết hôn với chị Lương Thị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, tỉnh Thanh Hoá. Quá trình sống chung, chị H và anh H1 đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Chị H và anh H1 đã sống ly thân từ năm 2008 đến nay.

- Về con chung: Chị H và anh H1 có 01 con chung là Vi Thị Kim H2, sinh năm 2005.

* *Tại phiên tòa*: Chị Lương Thị H có đơn xin xử vắng mặt, anh Vi Văn H1 vắng mặt không có lý do.

Phân tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận.

* *Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm*:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về Luật Tố tụng Dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có mặt theo yêu cầu của Tòa án và cũng không nộp cho Tòa án văn bản về ý kiến theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Lương Thị H. Theo đó, xử cho chị Lương Thị H được ly hôn anh Vi Văn H1. Về án phí, đề nghị buộc chị Lương Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các bên đương sự là về ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn xã T, tỉnh Thanh Hóa nên Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho nguyên đơn, bị đơn các văn bản tố tụng của Tòa án, trong đó có Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H1 không có mặt theo yêu cầu của Tòa án. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh H1.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H và anh Vi Văn H1 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, tỉnh Thanh Hóa ngày 10/8/2005 nên hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi chung sống được 03 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do: tính cách không hợp, quan điểm sống không giống nhau nên vợ chồng thường xảy ra xung đột, to tiếng với nhau. Chị H và anh H1 hiện tại đã sống ly thân. Chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Theo đó, xử cho chị Lương Thị H được ly hôn anh Vi Văn H1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị Lương Thị H và anh Vi Văn H1 có 01 con chung là Vi Thị Kim H2, sinh ngày 04/8/2005. Cháu H2 đã đủ tuổi thành niên, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết trách nhiệm nuôi con chung nên không xem xét.

[5] Về tài sản và công nợ: Chị Lương Thị H và anh Vi Văn H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] *Về án phí:* Chị Lương Thị H là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị:* Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa, nhân dân Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại các Điều 271; 273; 278; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào: Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị H, cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị H được ly hôn anh Vi Văn H1.

Về án phí: Chị Lương Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn đồng) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí chị phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003172 ngày 18/11/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 9, tỉnh Thanh Hóa; chị Lương Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại các Điều 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 9 - Thanh Hoá;
- UBND xã Thanh Kỳ;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Đình Huy